

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 5 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Thuỳ Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2019 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà với ông Nguyễn Minh K sống chung với nhau từ năm 2015, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 29/6/2009. Trong thời gian chung sống lúc đầu thì có hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau các vấn đề về tình cảm, kinh tế gia đình, vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Hai bên gia đình đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2017 và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh K.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có với nhau 01 con chung tên là Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 17/01/2009. Hiện tại con chung đang sống cùng với bà. Bà yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Minh K đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng vắng mặt, không đưa ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà L và ông K có mâu thuẫn vợ chồng nên đã sống ly thân, hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 17/01/2009. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi con, bị đơn không có ý kiến về nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Điều này cùng phù hợp với nguyện vọng của con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn ông Nguyễn Minh K đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Minh K chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 29/6/2009, quan hệ hôn nhân giữa Bà L và ông K là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn xảy ra do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn ông Nguyễn Minh K vắng mặt nên không có căn cứ xem xét ý kiến của ông K.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương ngày 22/01/2019 thì nguyên đơn, bị đơn không báo chính quyền địa phương hoà giải về mâu thuẫn vợ chồng nhưng đã ly thân hơn 01 năm, hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, điều này cũng phù hợp với lời khai của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 01 con chung tên là Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 17/01/2009. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, bị đơn không có ý kiến về nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, điều kiện đảm bảo cho trẻ được phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và trí tuệ nên việc giao con chung cho nguyên đơn đơn nuôi dưỡng là phù hợp và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn sống cùng với mẹ.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc không yêu cầu ông Nguyễn Minh K cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn ông Nguyễn Minh K.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Minh K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 17/01/2009 cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc không yêu cầu ông Nguyễn Minh K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh K có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0026013, ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã TH, huyện Phú Giáo (số 25/KH quyền số 01/2009);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mùi

